

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

** Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Bà **Hà Thị T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị T.

(Ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 02, ngày 19 tháng 12 năm 2005 tại UBND xã Tân An, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị T đều xác nhận, vợ chồng có hai con chung, con thứ nhất là Nguyễn Duy D, sinh ngày 15/7/2006, đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết; Con thứ hai là Nguyễn Hà T,

sinh ngày 31/7/2019 giao cho bà Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Ông Nguyễn Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Hà Thị T, do hiện tại bà Hà Thị T không yêu cầu. Ông Nguyễn Duy T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị T đều xác định không có tài sản, đất đai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị T xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Duy T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Duy T được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000268, ngày 04/12/2024, bà Hà Thị T không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tân An, huyện Chiêm Hoá (để biết)
- UBND phường N (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

